

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **331/2023/HC-ST**

Ngày: 21/3/2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính - cưỡng chế thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Nở

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiền Nhật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị
Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/HCST ngày
30 tháng 12 năm 2019 về việc “ khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai – cưỡng chế thu hồi đất ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 941/2023/QĐXXST-HC ngày
02/3/2023, giữa:

Người khởi kiện: 1. Bà Hoàng Thị N L

2. Bà Nguyễn Hoàng Bảo N

Cùng Địa chỉ: Số 119B ấp Đ, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng Bảo C

3. Bà Nguyễn Hoàng Bảo C

Địa chỉ: Số 119B ấp Đ, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T

Địa chỉ: Số 01 đường Đ, thị trấn M, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Trần Thiện P, ông Huỳnh
Quốc P, ông Nguyễn Chí B, bà Nguyễn Thị X*

NHẬN THẤY

**Người khởi kiện – bà Hoàng Thị N L, Nguyễn Hoàng Bảo C, Nguyễn
Hoàng Bảo N trình bày:**

Theo đơn kiện ngày 15/4/2021, yêu cầu hủy Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 về cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M;

Theo đơn kiện bổ sung ngày 27/02/2023, yêu cầu hủy Quyết định 3438/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 điều chỉnh 1 phần Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 08/4/2021; lý do:

Ủy ban nhân dân (UBND) đã ban hành Quyết định số 5521-340/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 về việc áp giá đền bù không đúng và không bố trí tái định cư cho gia đình bà. Đồng thời gia đình bà chưa nhận được quyết định thu hồi đất, mà UBND đã ban hành Quyết định cưỡng chế và tiến hành thu hồi đất của gia đình bà. Hiện gia đình bà đã bàn giao mặt bằng nhưng chưa được tái định cư nên cả nhà gồm người già trẻ nhỏ đều không có chỗ ở.

Gia đình bà đã kiện việc bồi thường của Ủy ban và đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo Bản án số 924/2022/HC-PT ngày 28/11/2022, như vậy Quyết định bồi thường của UBND huyện M đã bị hủy do sai nên Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 và Quyết định 3438/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 điều chỉnh sửa đổi về việc cưỡng chế cũng sai.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M (Phó chủ tịch đại diện theo ủy quyền) có trình bày ý kiến tại Văn bản số 4011/UBND-TNMT ngày 17/8/2022:

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 5521-340/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Văn R - Nguyễn Hoàng Bảo N đại diện thừa kế, để thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để Nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ C (đường V), huyện M và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 09/3/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 1083/QĐ-UBND về phê duyệt phương án điều chỉnh Phương án số 4847-340, điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 5521-340/QĐ-UBND, để bồi thường vật tư nhà ở, khi nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Văn R - Nguyễn Hoàng Bảo N đại diện thực hiện dự án bồi thường giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ C (đường V), huyện M.

UBND huyện M đã triển khai thực hiện công tác thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; phê duyệt kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ (đường V) đối với trường hợp bà C theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

UBND xã T đã thông báo, triển khai việc thực hiện dự án Nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ C (đường V) đến hộ bà C biết và phối hợp thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định.

Khi thực hiện bồi thường, về điều kiện tái định cư; căn cứ khoản 1 Điều 36 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của UBND thành phố về tổ chức tái định cư: Đối tượng, điều kiện tái định cư là hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở đủ điều kiện bồi thường quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013. Trường hợp phần đất của gia đình bà N đang sử dụng, bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ C (Đường V) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 197/1998QSDĐ/Quyền 2 ngày 18 tháng 7 năm 1998 ghi nhận mục đích sử dụng là loại T, không phải là loại đất ở, nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ, bố trí tái định cư theo quy định.

Do bà Nguyễn Hoàng Bảo C (đại diện khai trình) không chấp hành quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, sửa chữa đường V. Căn cứ Văn bản số 618/UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban nhân dân xã T và Văn bản số 197/BBT ngày 05/4/2021 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng về việc đề xuất Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất thuộc dự án bồi thường giải phóng mặt bằng để Nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ C (đường V). Căn cứ Điều 70, 71 Luật Đất Đai năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa sơ thẩm:

- Người khởi kiện và Đại diện người khởi kiện: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện M trình bày: Theo Điều 71 Luật đất đai 2013 và Điều 42 Quyết định 28/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND TPHCM thì trong thời gian bồi thường nếu người dân không đồng ý nhận thì tiền sẽ gửi vào ngân hàng, và vẫn tiến hành thu hồi đất. Ủy ban đã tổng đạt và vận động hộ bà L, N, C nhưng gia đình không đồng ý giao đất, Ủy ban phải tiến hành cưỡng chế đất theo quy định. Hiện nay đất đã cưỡng chế thu hồi xong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tổ tụng Hành chính; Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng Luật Tổ tụng Hành chính. Về nội dung: UBND đã có quyết định thu hồi đất, có quyết định bồi thường, vận động bàn giao mặt bằng nhưng gia đình không chấp hành, thì bị buộc cưỡng chế thu hồi đất, là đúng. Đề nghị bác khởi kiện.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quyền khởi kiện: Nhà đất bị cưỡng chế, căn cứ theo Bản án Hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật số 924/HCPT ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất 1305/QĐ-UBND ngày 08/4/2021, thì nguồn gốc đất của bà Nguyễn Thị R đứng tên, sau đó chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn R. Nay ông R chết, có các thừa kế gồm vợ, con của ông R: Hoàng Thị N L, Nguyễn Hoàng Bảo N, Nguyễn Hoàng Bảo C.

Do đó bà L, N, C có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định cưỡng chế thu hồi đất, có ghi: *cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Hoàng Bảo C (đại diện khai trình)...*

[2]. Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 15/4/2021, người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1305/QĐ-UBND ngày 08/4/2021, là còn thời hiệu khởi kiện. Đối với Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 có nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định 1305/2021/QĐ-UBND, nên là bộ phận không tách rời của quyết định bị kiện, cần xem xét trong cùng vụ án.

[3]. Thẩm quyền ban hành Quyết định 1305/2021/QĐ-UBND và Quyết định 3438/2021/QĐ-UBND:

Quyết định có nội dung cưỡng chế thu hồi đất theo dự án nâng cấp sửa chữa đường Tỉnh lộ C (Đường V), huyện M, nên Chủ tịch UBND huyện M ban hành quyết định là đúng thẩm quyền (Điều 71 Luật đất đai năm 2013).

[4]. Tính hợp pháp của quyết định cưỡng chế thu hồi đất cần xem xét là:

- Trình tự, thủ tục ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất (theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 71 Luật đất đai năm 2013);

Người có đất bị thu hồi không chấp hành quyết định thu hồi đất, mặc dù đã được vận động bàn giao đất mà không tự nguyện chấp hành; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất có thời gian thực hiện trong giờ hành chính, tiến hành dân chủ, công khai.

Xét ngày 09/7/2020, ngày 12/8/2020 chính quyền địa phương có vận động gia đình bà L bàn giao nhà đất, nhưng không chấp hành. Ngày 06/4/2021 Phòng Tài nguyên và môi trường có Văn bản đề nghị số 1723/TTr-TNMT về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất; Ngày 08/4/2021 Chủ tịch UBND huyện M ban hành quyết định 1305/2021/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất, là đúng trình tự.

- Nội dung quyết định cưỡng chế thu hồi đất: khu đất bị cưỡng chế thu hồi, diện tích đất tại vị trí, ranh giới theo bản đồ hiện trạng vị trí số 144/2016(4)-128(TTT)/ĐĐXDHM ngày 10/01/2017 do Công ty cổ phần đo đạc xây dựng

huyện M lập; phù hợp với nội dung của quyết định thu hồi đất số 6558/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND huyện M.

Kể cả trường hợp có khiếu nại, khởi kiện quyết định thu hồi đất, thì vẫn phải chấp hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất (Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ).

Xét gia đình bà L, N, C nại lý do: Tòa án nhân dân cấp cao đã xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật theo hướng hủy quyết định bồi thường, nên UBND không có cơ sở cưỡng chế thu hồi đất. Xét quyết định bồi thường là thủ tục riêng, không liên quan đến quy trình ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Về chính sách là đã có quyết định bồi thường, nay Tòa hủy quyết định bồi thường thì UBND phải ban hành quyết định bồi thường khác. Về yêu cầu tái định cư cũng sẽ được giải quyết trong quyết định bồi thường, theo quy định của pháp luật.

Do đó không có cơ sở chấp nhận khởi kiện về việc hủy Quyết định cưỡng chế 1305/2021/QĐ-UBND.

Đối với Quyết định cưỡng chế thu hồi đất sửa đổi bổ sung số 3438/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện M, có nội dung điều chỉnh về dời thời gian thực hiện cưỡng chế, về sau 6 tháng, do đó không ảnh hưởng đến trình tự vận động thuyết phục trước khi ban hành quyết định cưỡng chế. Hay Nói cách khác, không cần vận động thỏa hiệp với người có đất bị thu hồi phải bàn giao mặt bằng, trước khi ban hành quyết định cưỡng chế.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

[5]. Án phí hành chính sơ thẩm:

Người khởi kiện phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ Tụng Hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận khởi kiện của bà Hoàng Thị N L, Nguyễn Hoàng Bảo C, Nguyễn Hoàng Bảo N, yêu cầu hủy Quyết định 1305/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 về cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định 3438/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 về điều chỉnh một phần Quyết định 1305/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: bà Hoàng Thị N L, Nguyễn Hoàng Bảo C, Nguyễn Hoàng Bảo N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; cần trừ hết vào tạm ứng án phí số AA/2019/0094208 ngày 24/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử công khai sơ thẩm, Bà L, N, C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Minh Hiếu